

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ CHO CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ngô Quốc Phong *

Tóm tắt

Bài viết trình bày hiện trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề cho các trường cao đẳng nghề trong giai đoạn hiện nay. Thông qua việc sử dụng các phương pháp phân loại tài liệu, phân tích tài liệu, tổng hợp tài liệu khác có liên quan, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề cho các trường cao đẳng nghề trong giai đoạn hiện nay nhằm đóng góp về công tác đào tạo và quản lý trang thiết bị dạy nghề.

Abstract

This article is about the current situation and solutions to improve the quality of vocational training activities at vocational colleges nowadays. The data related to this issue was analyzed and synthesized by using the method of document classification, with this article, the author expected to contribute the solutions to improve the quality of vocational training at colleges today in order to enhance training activities and training equipment management.

1. Đặt vấn đề

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nguồn nhân lực của cả nước đang ở trong tình trạng thừa lao động phổ thông, lao động không có chuyên môn kỹ thuật, nhưng lại thiếu lao động có trình độ tổ chức sản xuất kinh doanh, thiếu thợ kỹ thuật trong các ngành, nghề và trong các khu vực kinh tế, tình trạng thất nghiệp vẫn đang được báo động. Một trong những nguyên nhân chính là do chất lượng đào tạo không đáp ứng được đòi hỏi và yêu cầu thực tế đặt ra cho công tác dạy nghề cần phải không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề. Nâng cao chất lượng dạy nghề như là một tất yếu khách quan, một yêu cầu hết sức cấp thiết. Nâng cao chất lượng dạy nghề tức là nâng cao chất lượng các yếu tố đảm bảo chất lượng dạy nghề, trong đó có yếu tố tổ chức quản lý.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của trường cao đẳng nghề trong giai đoạn hiện nay

Đặc trưng của trường cao đẳng là phát triển đa ngành nghề với nhiều hình thức đào tạo (hệ thường xuyên, sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, liên kết, liên thông...). Đặc biệt với các tỉnh đồng bằng, điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ đầu vào thấp, không đồng đều, phong tục tập quán, chế độ chính sách... Với những đặc điểm trên, bài toán về giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề đặt ra ở trường cao đẳng làm thế nào để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực là một vấn đề hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng hoạt động dạy nghề ở trường cao đẳng nghề

- Phần lớn các biện pháp được xây dựng của trường nghề hiện nay còn mang tính hành chính, hoạt động mang tính hình thức, chưa sâu sát đến nội dung quản lý, cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Đối với công tác quản lý đội ngũ cán bộ giáo viên, bố trí sử dụng tương đối hợp lý, đảm bảo phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân giáo viên, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hết khả năng của họ, tạo nên sức mạnh tập thể. Tuy nhiên, tình trạng thừa và thiếu giáo viên cục bộ khiến nhà trường không thể chủ động trong việc tiếp nhận biên chế giáo viên, gây khó khăn trong phân công nhiệm vụ. Việc chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy nghề, quản lý hoạt động học tập của HSSV chưa sâu sát, quản lý thực hiện quy chế chuyên môn chưa tốt. Giáo

viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của mình trong giai đoạn mới nên chưa có sự thay đổi về tư duy, chưa có sự chuyển biến kịp thời. Phần lớn đội ngũ giáo viên mới tuyển còn trẻ, mới ra trường, chưa có kinh nghiệm. Cần thiết phải có thời gian để hoàn thiện, đào tạo và bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ và tích lũy kinh nghiệm.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề của nhà trường còn nhiều hạn chế.

- Trình độ đầu vào của HSSV không đồng đều. Ý thức, động cơ học tập của một số học sinh chưa cao, còn ỷ lại. Đa số HSSV hạn chế về kiến thức văn hóa cơ sở, khả năng tư duy và tiếp thu chậm.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề cho các trường cao đẳng nghề

2.3.1. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu

Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đủ năng lực để hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục và dạy học. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lương tâm nghiệp vụ chuyên môn của giáo viên để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tạo tiền đề cho nhà trường xây dựng kế hoạch trong những năm tiếp theo. Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo nghề trong nhà trường. Việc tổ chức, xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường là tạo động lực thúc đẩy hoạt động dạy nghề và nâng cao khả năng học tập của HSSV. Tuyển chọn, tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên nhằm theo kịp quy mô, tốc độ phát triển của cấp học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của chương trình.

2.3.2. Tăng cường quản lý thực hiện quy chế chuyên môn, kế hoạch việc tổ chức các hoạt động dạy nghề

Đổi mới cơ chế quản lý bằng thiết lập hành lang pháp lý trong việc điều hành và quản lý các hoạt động học tập của HSSV trên cơ sở phát huy tính dân chủ, tính tự chủ và sáng tạo để tạo động lực cho giáo viên và HSSV thực hiện phong trào thi đua hai tốt. Nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, kế hoạch dạy học của giáo viên, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã quy định.

Lựa chọn các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới về mục tiêu, nội dung PPDH, phối hợp có kết quả mối quan hệ: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, nhằm nâng cao kết quả học tập của HSSV để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trên cơ sở các chế định đã ban hành và điều kiện thực tế của trường, Hiệu trưởng xây dựng các văn bản nội bộ về chức năng - nhiệm vụ, lề lối làm việc, quyền hạn, mối quan hệ các đơn vị trong trường, quy định về quản lý và sử dụng tài sản - thiết bị, mua sắm vật tư thực hành, quy chế học vụ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về in ấn - cấp phát văn bằng chứng chỉ, từng bước hoàn thiện chương trình khung, chương trình chi tiết, chế định, chế tài trong công tác quản lý, thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác báo cáo... Quy chế được xây dựng trên tinh thần dân chủ, công khai để đảm bảo tính khả thi và lấy đó làm cơ sở để giao trách nhiệm, đồng thời làm thước đo đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

2.3.3. Tăng cường quản lý học của học sinh - sinh viên

Quản lý hoạt động học tập của HSSV là nhiệm vụ quan trọng tạo nên chất lượng và hiệu quả quản lý của nhà trường. Học sinh vừa là đối tượng của quá trình dạy nghề, vừa là chủ thể của quá trình lĩnh hội tri thức. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, phải có biện pháp quản lý hoạt động học tập của HSSV. Xây dựng được quy trình phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể trong việc quản lý hoạt động học tập của HSSV. Đối với phương thức quản lý, để tăng cường mối quan hệ: Hiệu trưởng - GVCN - HSSV, trong điều kiện có thể, cần phải gần gũi, sâu sát với HSSV và có khả năng thiết lập quan hệ với cha mẹ HSSV. GVCN cần có kế hoạch xây dựng và quản lý lớp thành một tập thể đoàn kết, nhất trí, biết phối hợp với các

tổ chức khác trong nhà trường, phối hợp với phụ huynh HSSV để giáo dục toàn diện HSSV. Nhà trường cần biểu dương khen thưởng kịp thời những HSSV đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội khác theo qui định của Nhà Nước ban hành. Xử lý kỷ luật nghiêm đối với HSSV vi phạm pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường. Cần tăng cường giáo dục cho HSSV có thái độ và ý thức, mục đích và động cơ học tập đúng đắn, trong đó phải nhấn mạnh đến vấn đề tự học. HSSV phải hiểu rõ việc tự học là cốt lõi, thầy dạy mà trò không học là không có kết quả. Việc tự học của HSSV đạt kết quả cao là một vấn đề khó khăn. Liên kết các cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh để giúp HSSV được tiếp cận với thiết bị, máy móc, công cụ sản xuất tiên tiến.

2.3.4 Quản lý phương pháp dạy học theo yêu cầu giáo dục và đào tạo nghề

Phương pháp dạy học luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu cả trên bình diện lý luận lẫn thực tiễn sư phạm. Sự biến đổi nhanh chóng của khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa đã đặt ra thách thức mới cho giáo dục và đào tạo. Giáo dục phải gánh vác sứ mạng cao cả là phải đổi mới PPDH, đáp ứng sự phát triển của thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Thực hiện đổi mới chương trình nhằm hướng tới chất lượng đào tạo, phát triển tối ưu các phẩm chất và năng lực của HSSV, đáp ứng yêu cầu của xã hội, đã đặt ra những yêu cầu mới đối với việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Khoa học giáo dục hiện đại đã chỉ ra rằng: những lời giảng giải theo hướng truyền thụ một chiều không thể hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HSSV trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Chuyển từ dạy học truyền thụ một chiều sang hình thức tổ chức cho HSSV học tập trong hoạt động tích cực, chủ động sáng tạo, chú trọng hình thành năng lực tự học. Đổi mới PPDH là nội dung trọng tâm của chương trình bồi dưỡng. Phần này nhằm giúp giáo viên làm quen với những phương hướng, quan điểm đổi mới PPDH trong bộ môn, rèn luyện kỹ năng sử dụng PPDH theo những phương hướng, quan điểm đổi mới, nội dung chính bao gồm:

- Định hướng chung về đổi mới PPDH trong bộ môn: phát huy tính tích cực của học sinh, dạy học theo hướng tập trung vào người học được coi là định hướng chung trong đổi mới PPDH.

- Quan điểm định hướng chung cần được cụ thể hóa thông qua những quan điểm dạy học khác, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống (dạy học gắn với tình huống thực tiễn), dạy học định hướng hành động,... cũng như các phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể, nhằm tăng cường hơn nữa việc gắn lý thuyết với thực tiễn, tư duy với hành động, nhà trường với xã hội.

- Các PPDH đặc thù bộ môn, phù hợp với đặc điểm môn học, ngành học.

- Đối với PPDH gắn liền với việc sử dụng phương tiện dạy học.

Đổi mới PPDH là xu hướng tất yếu đối với giáo dục Việt Nam trong giai đoạn mới. Nhà trường phải dạy cho HSSV biết phát huy tính tích cực trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với cuộc sống.

Người dạy là người tổ chức, hướng dẫn, tư vấn cho HSSV theo phương châm: “thầy tổ chức, trò hoạt động” để thực hiện kế hoạch bài học. Người thầy cần quan tâm đến đặc điểm, năng lực từng học sinh, đến môi trường dạy học.

Cần làm cho giáo viên và mọi thành viên trong nhà trường hiểu đầy đủ rằng, việc đổi mới PPDH là một nội dung cơ bản của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho giáo viên là yêu cầu cần thiết để thực hiện phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, tạo tâm thế cho mọi người sẵn sàng thực hiện quy trình mới trong cải tiến các PPDH ở từng bộ môn. Việc nâng cao nhận thức đổi mới PPDH nhằm giúp họ xác định ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện. Đầu tư nâng cấp các phương tiện nghe nhìn hiện đại, nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng máy tính, mô hình dạy học. Có thể thực hiện các biện pháp sau:

- Nhà trường có kế hoạch tổng thể về mua sắm thiết bị dạy nghề, xây dựng các mô-đun dạy học cho các bài học tích hợp của chương trình theo hướng đổi mới PPDH.

- Tổ chức tốt hoạt động trong xưởng thực hành, trong thư viện, trong thời gian thực tập sản xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích giáo viên, HSSV sưu tầm và tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc đổi mới PPDH.

- Huy động Hội cha mẹ HSSV và các lực lượng khác tham gia quyền góp cho hoạt động xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy nghề (TBDN) đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

2.3.5. Quản lý hoạt động đánh giá học sinh theo yêu cầu giáo dục và đào tạo nghề

Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HSSV. Kiểm tra, đánh giá là nhân tố quan trọng trong QTDN nhằm thúc đẩy hoạt động học của HSSV, tạo điều kiện cho sự phát triển của HSSV. Sự đánh giá kết quả học tập của HSSV giúp ta xác định: một là, mục tiêu giáo dục đặt ra có phù hợp và có đạt được hay không; hai là, việc giảng dạy có thành công; người học nghề có tiến bộ không.

Tổ chức để giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường nghiên cứu, quán triệt các chỉ đạo về đổi mới chương trình dạy nghề.

Thực hiện các văn bản về dạy văn hóa và dạy nghề Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành: Qui định về chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và thông tư hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên; Qui định về chương trình khung giáo dục trung học chuyên nghiệp.

Đánh giá kết quả các môn học nghề ở mỗi lớp, cần phải: Căn cứ vào chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng môn học ở từng lớp, yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ của HSSV sau mỗi lớp, mỗi giai đoạn, mỗi nghề học, Phối hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của HSSV, giữa đánh giá của nhà trường và gia đình, cộng đồng, Xây dựng công cụ đánh giá thích hợp nhằm đánh giá toàn diện, công bằng, trung thực, có khả năng phân loại tích cực, giúp HSSV sửa chữa thiếu sót kịp thời.

Căn cứ vào đặc điểm của từng môn học và hoạt động dạy nghề ở mỗi ngành học, cần có quy định đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên hoặc đánh giá chỉ bằng nhận xét của giáo viên cho từng môn học và hoạt động sản xuất. Cải tiến việc kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy nghề có ý nghĩa quan trọng. Căn cứ vào thực trạng công tác kiểm tra đánh giá của nhà trường, chúng tôi đề xuất những cải tiến về quy trình tổ chức và hình thức kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra và đánh giá phải đảm bảo đúng nguyên tắc.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá các môn học, các hoạt động giáo dục. Tổ chức thảo luận, rút kinh nghiệm, điều chỉnh đánh giá HSSV ở các tổ bộ môn, các khoa và toàn trường.

Vận dụng các hình thức phù hợp, kiểm tra thường xuyên việc tự học và chuẩn bị của HSSV. Vận dụng nhiều hình thức để kiểm tra đánh giá, lưu ý tăng cường hình thức vấn đáp và trắc nghiệm khách quan, thực hành tay nghề. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HSSV và chú trọng các hình thức câu hỏi: câu ghép đôi, câu đúng - sai, câu nhiều lựa chọn, câu điền khuyết.

Chỉ đạo tổ bộ môn xây dựng và thí nghiệm các bộ đề trắc nghiệm khách quan. Những nội dung đánh giá, cách thức đánh giá và trách nhiệm của giáo viên bộ môn, khoa, GVCN và Hiệu trưởng đã được qui định cụ thể trong điều lệ trường cao đẳng nghề. Đây cũng là một trong những văn bản quan trọng mà Hiệu trưởng cần tổ chức bồi dưỡng để mọi thành viên trong nhà trường quán triệt và thực hiện một cách đầy đủ, nghiêm túc, có chất lượng.

2.3.6. Quản lý sử dụng thiết bị dạy nghề

Đầu tư nâng cấp TBCN luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của trường cao đẳng nghề. Do đó khi đã đầu tư xong, trách nhiệm lớn nhất của nhà quản lý là đảm bảo việc sử dụng TBCN phù hợp với mục đích đào tạo đồng thời có hiệu quả kinh tế lâu dài. Mỗi TBCN đều có quy trình sử dụng: đặt biệt các TBCN hiện đại có quy trình vận hành nghiêm ngặt đòi hỏi cán bộ giáo viên và HSSV khi sử dụng cần phải tuân theo đúng quy trình. Căn cứ vào thực trạng thiết bị hiện có của từng khoa chuyên môn, Ban Giám hiệu chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch sử dụng TBCN cụ thể ở từng khoa và của từng giáo viên dạy từng môn học cụ thể. Hiệu trưởng quản lý quy trình sử dụng TBCN của các khoa chuyên môn, các khoa chuyên môn quản lý quy trình sử dụng TBCN của giáo viên và HSSV.

Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về quản lý sử dụng TBCN của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề và nhà trường cho cán bộ giáo viên và HSSV. Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo chỉ đạo việc sử dụng TBCN, chỉ đạo trưởng khoa, tổ bộ môn triển khai việc sử dụng TBCN trong giáo viên, HSSV theo kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng TBCN trong đơn vị mình.

Chỉ đạo việc xây dựng các nội quy, quy định cụ thể trên từng TBCN. Kế hoạch của phòng Hành chính - Quản trị làm là cầu nối giữa Ban Giám hiệu và các khoa chuyên môn trong việc sử dụng TBCN, bộ phận theo dõi về TBCN phải có kế hoạch làm việc thật cụ thể, khoa học phổ biến rộng rãi trong cán bộ giáo viên và HSSV nhằm đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu TBCN.

Các khoa chuyên môn thực hiện sự phân cấp rõ ràng trong công tác chỉ đạo và thực hiện sử dụng TBCN. Quy định rõ trách nhiệm của từng tổ bộ môn, từng xưởng thực hành, từng GV. Giáo viên căn cứ vào số lượng TBCN hiện có sẽ chủ động sử dụng TBCN theo từng giờ dạy của từng môn học, đặc biệt là sử dụng trong dạy học các mô đun, tránh chồng chéo, dạy chay đối với giờ dạy mà yêu cầu phải sử dụng TBCN. Thực hiện tốt các giờ học có sử dụng đồ dùng dạy học nhằm gây hứng thú học tập cho HSSV, tăng hiệu quả giờ giảng của giáo viên. Các giáo viên hướng dẫn HSSV chuẩn bị TBCN, hướng dẫn HSSV thao tác thực hành, sắp xếp, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị sau mỗi ca thực tập. Tăng cường công tác giáo dục đến HSSV trong các giờ học để nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn vào bảo quản thiết bị.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát, đánh giá thực trạng một cách khách quan, chúng tôi đề xuất sáu giải pháp nâng cao hoạt động dạy nghề cho các trường cao đẳng nghề trong giai đoạn hiện nay như: Phát triển ngành nghề, mở rộng quy mô đào tạo, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề, tăng cường quản lý chất lượng, xây dựng và ban hành các quy chế chính sách cụ thể, tăng cường cơ sở vật chất, tập trung huy động các nguồn lực ở địa phương, trong doanh nghiệp, trong các tổ chức Quốc tế và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt... Tuy nhiên, những giải pháp đề xuất mới chỉ là bước đầu, cần được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện dần trong quá trình triển khai thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. Quý Long, Kim Thư (2009), *Hệ thống các quy định mới về công tác đào tạo nghề và tiêu chuẩn chất lượng trường dạy nghề năm 2009*, NXB Lao động.
2. Phùng Đình Mẫn (chủ biên)(2003), *Những vấn đề cơ bản về đổi mới giáo dục trung học phổ thông hiện nay*, Trường ĐHSP - Đại học Huế.
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật dạy nghề*, NXB Lao động- Xã hội, Hà Nội.